

# QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC THEO ĐỊNH HƯỚNG TIẾP CẬN NĂNG LỰC HỌC SINH TIỂU HỌC TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC VIỆT NAM

*MANAGEMENT OF TEACHING ACTIVITIES UNDER THE ORIENTATION  
OF APPROACHING PRIMARY SCHOOL STUDENTS' COMPETENCE  
IN THE CONTEXT OF EDUCATIONAL INNOVATION IN VIETNAM*

HUỶNH VĂN SƠN – NGUYỄN THỊ MAI THU<sup>(\*)</sup>

<sup>(\*)</sup>Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, [sonhv@hcmue.edu.vn](mailto:sonhv@hcmue.edu.vn)

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 14/12/2019 Ngày nhận lại: 16/12/2019 Duyệt đăng: 14/01/2020 Mã số: TCKH-S04T12-B02-2019 ISSN: 2354 – 0788</p> <p><b>Từ khóa:</b> quản lý hoạt động dạy học, định hướng phát triển năng lực, học sinh tiểu học.</p> <p><b>Key words:</b> managment of teaching activities, orientation of developing competence, primary students.</p>	<p><i>Bài viết đề cập đến những vấn đề lý luận cơ bản của quản lý hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh tiểu học trong bối cảnh đổi mới giáo dục Việt Nam. Quản lý hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh tiểu học cần đảm bảo xem xét một cách toàn diện qua các mặt: Bản chất, nguyên tắc và nội dung quản lý hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh tiểu học nhằm đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới.</i></p> <p><b>ABSTRACT</b> <i>The article addresses the basic theoretical issues of management of teaching activities under the orientation of approaching primary school students' competence in the context of educational innovation in Vietnam. Management of teaching activities under the orientation of approaching primary school students' competence should ensure a comprehensive consideration through the following aspects: The nature, principles and content of managing teaching activities under the orientation of approaching primary school students' competence to meet requirements in new general education program.</i></p>

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục tiểu học là bậc học nền tảng, hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển nhân cách con người (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2006). Giáo dục tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển

đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở” (Luật Giáo dục, 2005). Mặt khác, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, toàn cầu hóa và kinh tế tri thức đang bùng nổ mạnh mẽ, nền giáo dục Việt Nam cần có sự đổi

mới căn bản và toàn diện. Yêu cầu đổi mới giáo dục thúc đẩy vai trò quản lý trong nhà trường chuyển từ quản lý thụ động sang lãnh đạo và quản lý chủ động, thích ứng với mọi sự thay đổi và đáp ứng ngày càng cao của xã hội. Quản lý nhà trường được thực hiện theo quan điểm mới: quản lý bằng pháp luật, thực hiện cơ chế phân cấp, tự chủ tự chịu trách nhiệm và thực hiện theo phương thức tương tác, lấy nhà trường làm trung tâm (Trần Kiểm, 2004). Chính vì thế, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực người học ở bậc tiểu học cần được xem là vấn đề trọng tâm. Mục đích hướng đến từng học sinh được trực tiếp tham gia hoạt động thực tiễn, qua đó phát triển tư duy, nhận thức và tình cảm, hình thành các kỹ năng và tích lũy kinh nghiệm của cá nhân. Nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực người học, việc tìm hiểu lý luận cơ bản về việc quản lý hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh tiểu học trong bối cảnh đổi mới giáo dục Việt Nam là yêu cầu cần thiết trên bình diện nghiên cứu hệ thống.

## **2. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

### **2.1. Khái niệm quản lý hoạt động dạy học**

Quản lý hoạt động dạy học thực chất là những tác động của chủ thể quản lý vào quá trình dạy học (được tiến hành bởi tập thể giáo viên và học sinh, với sự hỗ trợ đắc lực của các lực lượng xã hội) nhằm góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách học sinh theo mục tiêu đào tạo của nhà trường.

Theo tác giả Yu Liao (2018), quản lý hoạt động dạy học là một chuỗi các hành vi giảng dạy để giáo viên hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy, điều chỉnh các mối quan hệ giữa các cá nhân, môi trường giảng dạy hài hòa và hướng dẫn học sinh học tập. Quản lý hoạt động dạy học là nền tảng của hoạt động giảng dạy, giáo viên phải không ngừng nâng cao kỹ năng quản lý giảng dạy trong lớp. Trong giảng dạy trên lớp, ngoài nhiệm vụ “dạy học”, giáo viên còn có nhiệm vụ

“quản lý”, nghĩa là phối hợp và kiểm soát các yếu tố giảng dạy khác nhau và quan hệ của chúng trong lớp học để tạo thành một tổng thể có trật tự để đảm bảo tiến độ thuận lợi của các hoạt động dạy học.

Theo tác giả Ping Tan (2018), quản lý hoạt động dạy học là việc giáo viên lớp phải thực hiện nhiệm vụ quản lý lớp học hàng ngày. Ngoài ra, họ cũng có thể gặp phải một số điều rắc rối, và cách xử lý những vấn đề này có liên quan mật thiết đến sự thống nhất của cả lớp và hình ảnh giáo viên lớp. Trong đó bao gồm cả việc xử lý một cách hợp lý sự tồn tại của một số học sinh khó khăn, khó quản lý trong một số lớp và họ chắc chắn có thể ảnh hưởng đến bầu không khí của lớp. Quản lý hoạt động dạy học là cách thực hiện các chức năng, chẳng hạn như lập kế hoạch và tổ chức, lãnh đạo, giám sát và kiểm soát đánh giá hoạt động dạy học. Kết quả của tất cả các chức năng của quản lý lớp học là không khí học tập hiệu quả được tạo ra. Không khí lớp học là một tính năng quan trọng, được xác định bằng cách khi bước vào từng lớp và là kết quả quản lý lớp học, do đó, ảnh hưởng đến động lực học tập, kết quả học tập và lớp hiệu quả cuối cùng (Paul Pinterij và Dayle Shonk, 2007).

Mục tiêu của công tác quản lý hoạt động dạy học (Arefnejad và Rastegar, 2016, tr.764-774):

Hoạt động điều khiển, tổ chức học sinh nắm vững hệ thống tri thức khoa học phổ thông, cơ bản, hiện đại, phù hợp với thực tiễn Việt Nam về tự nhiên xã hội - nhân văn, đồng thời, rèn luyện cho các em hệ thống kỹ năng, kỹ xảo tương ứng. Tổ chức, điều khiển học sinh hình thành phát triển năng lực và những phẩm chất trí tuệ, đặc biệt là năng lực tư duy độc lập, sáng tạo. Tổ chức, điều khiển học sinh hình thành cơ sở thể giới quan khoa học, những phẩm chất đạo đức nói riêng và phát triển nhân cách nói chung.

Đặc điểm của công tác quản lý hoạt động dạy học

*Tính quản lý hành chính sư phạm:* Quản lý theo pháp luật, theo những nội qui, qui chế, quyết định có tính bắt buộc trong hoạt động dạy học. Đồng thời, việc quản lý phải tuân thủ các qui luật của quá trình dạy học, giáo dục diễn ra trong môi trường sư phạm, lấy hoạt động và quan hệ dạy - học của thầy và trò làm đối tượng quản lý.

*Tính đặc trưng của khoa học quản lý:* Việc quản lý hoạt động dạy học cần vận dụng có hiệu quả các chức năng quản lý trong việc điều khiển quá trình dạy học.

*Tính xã hội hóa cao:* Việc quản lý hoạt động dạy học chịu sự chi phối trực tiếp của các điều kiện kinh tế - xã hội và có mối quan hệ tương tác thường xuyên với đời sống xã hội.

Nhiệm vụ của công tác quản lý hoạt động dạy học. Gắn hoạt động dạy học với việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học. Trong đó, quan trọng nhất là tạo động lực và kích thích tinh thần lao động sáng tạo của đội ngũ giáo viên. Kết hợp phát huy cao độ tính chủ động sáng tạo của mỗi thành viên trong tập thể với sự quản lý thống nhất của đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường. Đảm bảo chất lượng dạy học một cách bền vững. Xây dựng cơ chế và có chính sách phù hợp để phát huy tối đa nội lực đi đôi với sự tranh thủ tiềm lực của các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường.

Yêu cầu của công tác quản lý hoạt động dạy học. Đảm bảo thực hiện đúng chương trình dạy học. Bảo đảm không ngừng cải tiến và hoàn thiện các phương pháp dạy học. Đảm bảo nâng cao chất lượng dạy học. Các nhiệm vụ quản lý hoạt động dạy học tương đối phức tạp. Người ta thường tin rằng quản lý hoạt động dạy học bao gồm quản lý giữa các cá nhân trong lớp, quản lý môi trường lớp học, quản lý kỷ luật lớp học... Việc quản lý các mối quan hệ giữa các cá nhân trong lớp đề cập đến việc quản lý các mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh trong lớp học, bao

gồm thiết lập quan hệ giáo viên - học sinh tốt, thiết lập các quy tắc nhóm và tạo ra các mối quan hệ đồng đẳng hài hòa; Quản lý môi trường lớp học đề cập đến việc quản lý môi trường giảng dạy trong lớp học, bao gồm cả việc sắp xếp môi trường vật lý và xây dựng môi trường tâm lý xã hội; Quản lý kỷ luật trong lớp học đề cập đến việc xây dựng và thực hiện các tiêu chuẩn và tiêu chuẩn hành vi trong lớp và đáp ứng các hành vi vi phạm của học sinh (Liao, 2018). Ngoài ra, công tác điều tra động lực học tập là một yêu cầu để đánh giá hành vi học tập hiệu quả của học sinh. Vì kết quả học tập là chỉ số hữu hình của động lực học tập, động lực được hỗ trợ bởi một hệ thống suy nghĩ và cảm xúc phức tạp. Harisela tuyên bố những yếu tố hiệu quả về kết quả học tập phụ thuộc vào một số yếu tố hành vi xã hội, động lực, lòng tự trọng học tập và hướng dẫn học tập (Zamini, 2007).

## ***2.2. Quản lý hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh tiểu học***

Việc dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học được xem là chìa khóa để đổi mới giáo dục. Và để thực hiện, đổi mới nội dung này thì giải pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực cần phải xác định chính xác ngưỡng nhận thức năng lực phù hợp của người học. Ngoài ra, cần điều chỉnh lại mục tiêu, thiết kế xây dựng lại nội dung cho từng cấp, bậc và ngành học; bổ sung điều kiện quan trọng khác như giáo trình, sách giáo khoa,... Đây là yếu tố quan trọng, hướng tới một nền giáo dục tiên tiến, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, đủ sức cạnh tranh và hội nhập quốc tế.

Theo Ashjari và cộng sự (2014, tr.21-34), trong nghiên cứu học sinh trung học ở thành phố Marand, đã đưa ra kết luận rằng: có một mối quan hệ có ý nghĩa thống kê giữa động lực học tập và bản thân học tập của học sinh. Ngoài ra, có một mối quan hệ mật thiết giữa phong cách quản lý giao dịch và can thiệp với học tập tự điều khiển, nhưng không có mối quan hệ mật thiết giữa phong cách quản lý hoạt

động dạy học không can thiệp và năng lực học tập tự điều chỉnh.

Theo Ariyanpour và các đồng nghiệp (2013), trong nghiên cứu của họ đã đưa ra kết luận rằng do phong cách quản lý hoạt động dạy học sẽ ảnh hưởng đến kết quả học tập của lớp học toán có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc cải thiện động lực và thành tích toán học của học sinh lớp năm.

Theo Arabzadeh và các đồng nghiệp (2011), trong nghiên cứu của họ đã kết luận rằng học tập tự chủ có tác động trực tiếp và đáng kể đến phong cách quản lý tự do, và cũng đạt được hiệu quả gián tiếp đáng kể, thông qua học tập và định hướng phát triển năng lực cho học sinh (Djigic & Stojiljkovic, 2011, tr.819-828).

Như vậy, rút kinh nghiệm từ thế giới, để hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh tiểu học được thực hiện một cách hiệu quả, công tác quản lý hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh tiểu học trong bối cảnh đổi mới giáo dục Việt Nam cần được chú ý các yêu cầu sau:

Đảm bảo đó là hoạt động điều khiển, tổ chức học sinh nắm vững hệ thống tri thức trong chương trình giáo dục phổ thông mới, phù hợp với thực tiễn Việt Nam về tự nhiên xã hội- nhân văn, đồng thời, rèn luyện cho các em hệ thống kỹ năng, kỹ xảo tương ứng.

Phải thỏa mãn yêu cầu tổ chức, điều khiển học sinh hình thành phát triển năng lực và những phẩm chất trí tuệ thông qua việc tiếp cận năng lực học sinh, tạo điều kiện cho các em học cách vận dụng những kiến thức đã học vào các tình huống thực tế trong cuộc sống. Đảm bảo tổ chức, điều khiển học sinh hình thành cơ sở thế giới quan khoa học, những phẩm chất đạo đức nói riêng và phát triển nhân cách nói chung phù hợp với bối cảnh đổi mới giáo dục Việt Nam nói chung và chương trình giáo dục phổ thông mới nói riêng.

### **2.3. Quản lý hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh tiểu học đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới**

#### **2.3.1. Bản chất của quản lý hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh tiểu học đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới**

Quản lý hoạt động dạy học là một trong những nội dung quản lý quan trọng nhất ở trường tiểu học. Việc quản lý hoạt động dạy học có thể tiếp cận theo những định hướng khác nhau, tùy thuộc mục đích, yêu cầu của các chủ thể quản lý. Nếu theo định hướng nội dung, quản lý hoạt động dạy học tập trung nhiều vào việc truyền thụ kiến thức cho học sinh và kiểm tra khả năng tái hiện kiến thức của các em. Còn nếu theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh, quản lý hoạt động dạy học tập trung nhiều vào đầu ra của học sinh, vào sự tiến bộ của học sinh trong quá trình dạy học. Nói cách khác, quản lý hoạt động dạy học ở trường tiểu học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh đòi hỏi: từ xây dựng mục tiêu dạy học, lựa chọn nội dung dạy học, sử dụng phương pháp và hình thức dạy học đến kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học ở trường tiểu học phải được tổ chức, điều khiển theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh.

Trên thế giới, các nghiên cứu đã chỉ ra rằng quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực bản chất là sự thay đổi học sinh trong kết quả học tập, khả năng học tập, năng lực trong trường học, nhận thức nguyên nhân đối với sự tiến bộ và thất bại của học sinh (Baradaran, 2011, tr.37-40).

Theo Urim và cộng sự (2009), trong nghiên cứu của họ đã kết luận rằng: bản chất của hoạt động này là sự phù hợp giữa niềm tin của giáo viên trong quản lý hoạt động học tập của lớp học và cách giáo viên thực hành giảng dạy trong lớp học để học sinh phát huy hết năng lực của bản thân (Parsa, 2011). Tóm lại, bản chất của việc quản lý hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh tiểu học đáp ứng yêu cầu

chương trình giáo dục phổ thông mới là quá trình lập kế hoạch, tổ chức chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học để đảm bảo cho nó đạt được mục tiêu phát triển năng lực học sinh nói riêng và yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới nói chung.

### 2.3.2. Nguyên tắc quản lý hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh tiểu học đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới

Nguyên tắc quản lý giáo dục là những luận điểm cơ bản phản ánh các yêu cầu và tiêu chuẩn chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức hoạt động của các cơ quan quản lý giáo dục. Nguyên tắc quản lý hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh tiểu học đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới được xác định, hình thành từ các quy luật, nhân tố khách quan của quá trình quản lý và nó phản ánh các mặt, các mối liên hệ tất yếu, cơ bản, bền vững (các quy luật) của quá trình quản lý. Đó là các mối liên hệ giữa chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý với sự lãnh đạo của Đảng và phát huy mở rộng dân chủ, sự tập trung thống nhất trong quản lý; giữa chất lượng quản lý với đảm bảo tính khoa học, kế hoạch hóa, chuyên môn hóa,... trong hoạt động quản lý.

Theo trường phái Tâm lý học Hành vi, ý tưởng cơ bản của mô hình định hướng hành vi là sự tăng trưởng và phát triển của học sinh được quyết định bởi môi trường bên ngoài. Hành vi xấu mà các em thể hiện trong lớp học có được thông qua việc học hoặc do họ không học được hành vi đúng. Trong quản lý hoạt động dạy học, trách nhiệm của giáo viên là tăng cường hành vi phù hợp và xóa bỏ hành vi không phù hợp. Các mô hình quản lý lớp học định hướng hành vi điển hình bao gồm mô hình Skinner và mô hình Canter. Skinner tin rằng hành vi của con người về cơ bản là phản ứng với các kích thích môi trường. Liệu hành động có thể được duy trì hay không phụ thuộc vào hậu quả. Trong quản lý lớp học, nếu giáo viên muốn làm cho học sinh thể

hiện hành vi phù hợp trong lớp học, họ phải khen thưởng và củng cố hành vi phù hợp và bỏ qua hành vi xấu của học sinh. Để duy trì môi trường lớp học tốt, giáo viên phải làm tốt công việc trong các lĩnh vực: nêu rõ các quy tắc; bỏ bê hành vi xấu; thưởng tuân thủ các quy tắc. Mô hình của Canter còn được gọi là mô hình kỷ luật quyết định. Mô hình này cũng là một mô hình quản lý lớp học dưới sự hướng dẫn của chủ nghĩa hành vi. Nó khác với mô hình hành vi nhấn mạnh việc tăng cường hành vi. Nó hy vọng sẽ xây dựng và thực hiện hiệu quả trật tự lớp học để quản lý kỷ luật môn học. Canter chỉ ra rằng: nhiều giáo viên tin việc kiểm soát mạnh mẽ là nhằm chán và tàn nhẫn. Thật sai lầm khi tin rằng sự kiểm soát mạnh mẽ thực sự có trách nhiệm với học sinh và nó cũng hiệu quả. Giáo viên nên sử dụng kỷ luật quyết định để quản lý lớp học, duy trì kỷ luật lớp học tốt và thúc đẩy sự phát triển của học sinh. Kỷ luật quyết định bao gồm: tuyên bố trước và giải thích các yêu cầu, kỳ vọng; bám sát mong đợi và yêu cầu của giáo viên để nhắc nhở học sinh, nhưng đừng làm tổn thương lòng tự trọng của họ; sử dụng giọng nói rõ ràng, bình tĩnh, vững chắc và đôi mắt; sử dụng cử chỉ phi ngôn ngữ để hỗ trợ các yêu cầu về lời nói; không sử dụng các mối đe dọa và khiến trách để ảnh hưởng đến hành vi của học sinh; thỉnh thoảng lặp lại yêu cầu của bạn và không nâng cấp lên khiến trách (Elize, 2003, tr.6-21).

Theo trường phái Tâm lý học Nhân văn, các nhà quản lý lớp học theo định hướng lấy học sinh làm trung tâm tin rằng học sinh có khả năng ra quyết định riêng và các em có thể chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm soát hành vi của chính mình. Trong quản lý hoạt động dạy học, giáo viên không nên yêu cầu học sinh làm theo. Thay vào đó, họ nên chú ý đến nhu cầu, cảm xúc và sáng kiến của học sinh và cung cấp cho các em cơ hội tốt nhất để khám phá cảm giác thân thuộc, thành tích và tự nhận thức tích cực. Để duy trì một môi trường lớp học tích cực, khi hành vi có vấn đề xảy ra, giáo viên nên sử dụng

các kỹ năng giao tiếp để hướng dẫn học sinh phân tích bản chất và hậu quả của vấn đề và tự giải quyết vấn đề. Các mô hình quản lý lớp học nhân văn điển hình bao gồm mô hình W. Glasser và mô hình H. Ginott. Mô hình Glasser được gọi là liệu pháp thực tế và liệu pháp kiểm soát. Ông tin rằng con người có hai nhu cầu cơ bản là nhu cầu yêu và được yêu, và nhu cầu muốn giá trị của chính họ được chính họ và người khác nhận ra. Vấn đề hành vi phát sinh nếu những nhu cầu này không được đáp ứng. Học sinh không đáp ứng những nhu cầu này sẽ có vấn đề về hành vi và không chịu trách nhiệm về bản thân. Ngoài ra, ông tin rằng học sinh là người có lý trí và có thể kiểm soát hành vi của chính họ. Do đó, giáo viên không nên chấp nhận lý do hành vi xấu của học sinh mà nên giúp học sinh đưa ra lựa chọn tốt. Glasser đề xuất các quy trình cơ bản của trị liệu thực tế: kết nối học sinh, xử lý chính xác các vấn đề hành vi mà học sinh gặp phải, hình thành phán đoán, lập kế hoạch, đưa ra các cam kết, không chấp nhận lời bào chữa và chịu hậu quả tự nhiên. Mô hình Ginott, còn được gọi là mô hình thông tin khôn ngoan, là một khái niệm cốt lõi của quản lý lớp học, nhấn mạnh việc giáo viên sử dụng các cách khôn ngoan để giao tiếp với học sinh một cách hài hòa. Ginott tin rằng kỷ luật được hình thành một chút. Trong quá trình hình thành kỷ luật, giáo viên nên dẫn dắt bằng ví dụ và đặt mình vào vị trí của người khác khi giao tiếp với học sinh có vấn đề về hành vi. Mặt khác, giáo viên tin tưởng vào sự tự chủ của học sinh và khuyến khích học sinh tự quản lý. Giáo viên và học sinh nên giao tiếp với nhau một cách hài hòa: thể hiện những thông điệp “khôn ngoan”, chấp nhận những lời tuyên bố tình cảm thay vì từ chối, tránh dán nhãn, sử dụng lời khen cẩn thận, hướng dẫn hợp tác và thể hiện sự tức giận một cách hợp lý (Slavin & Robert, 2006).

Đúc kết từ các nghiên cứu trên thế giới, chúng tôi đề xuất các nguyên tắc quản lý hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực

học sinh tiểu học đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới như sau:

*Nguyên tắc hiệu quả quản lý:* Đây là nguyên tắc phù hợp với mục tiêu quản lý theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh tiểu học đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới, bao gồm hiệu quả giáo dục, hiệu quả xã hội và hiệu quả của bản thân hoạt động quản lý. Thực chất của nguyên tắc này là làm như thế nào để trong điều kiện nguồn lực nhất định, với thời gian cho phép, nhà quản lý có thể tạo ra nhiều kết quả có chất lượng, đạt mục tiêu giáo dục và mục tiêu quản lý đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

*Nguyên tắc kết hợp hài hòa các lợi ích:* lợi ích vừa là mục tiêu, vừa là động lực mạnh mẽ đối với con người. Điều cần chú ý nếu không kết hợp hài hòa được các lợi ích thì không thể có sự nhất trí về mục đích và hành động. Lợi ích có hai mặt: lợi ích vật chất và lợi ích tinh thần.

*Nguyên tắc chuyên môn hóa:* Nguyên tắc này đòi hỏi việc quản lý theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh tiểu học đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới phải được thực hiện bởi những người có chuyên môn, được đào tạo, có kinh nghiệm và tay nghề theo đúng vị trí trong guồng máy của hệ thống quản lý. Nguyên tắc này còn được hiểu theo khía cạnh khác, đó là việc người cán bộ quản lý (đặc biệt ở nhà trường) phải có trình độ vững vàng về giảng dạy và giáo dục; mặt khác, họ phải là người nắm bắt nhanh nhạy những thành tựu mới của giáo dục và khoa học quản lý giáo dục.

*Nguyên tắc sử dụng phối hợp các phương pháp quản lý:* Đây là nguyên tắc yêu cầu nhà quản lý phải tác động lên đối tượng bị quản lý thông qua việc vận dụng các quy luật tổ chức - hành chính, quy luật tâm lý - giáo dục, quy luật kinh tế - xã hội. Đối tượng bị quản lý là con người, hơn nữa lại là chủ thể tích cực của giáo dục (người dạy và người học) chịu sự tác động của nhiều mối quan hệ, có nhiều mục tiêu, nhiều nhu cầu khác nhau, nhiều hoàn cảnh khác nhau

và luôn luôn thay đổi theo thời gian và không gian. Do đó, phải tùy theo đối tượng cụ thể mà sử dụng phương pháp quản lý thích hợp trong sự phối hợp các phương pháp quản lý.

*2.3.3. Nội dung quản lý hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh tiểu học đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới*

Theo tác giả Yu Liao (2018), có 4 nội dung cần lưu ý khi quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển cho học sinh: 1) Tạo ra bầu không khí học tập tích cực; 2) Quản lý và thiết lập kỷ luật lớp học; 3) Hiểu được nhu cầu của học sinh để điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp; 4) Sử dụng tích hợp các phương pháp dạy học tích cực để học sinh tham gia hoạt động học tập hiệu quả và phát triển năng lực cho các em.

Theo tác giả Ping Tan (2018), nội dung quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học gồm: Sử dụng hình thức thưởng - phạt tích cực để quản lý lớp; Rèn luyện tinh thần cống hiến của học sinh và ý thức trách nhiệm; Khuyến khích học sinh học tập với mục đích để tránh những việc làm sai trái trở nên nghiêm trọng; Làm tốt công tác tư tưởng cho học sinh (về triết lý giáo dục và quan niệm giáo dục).

Nội dung quản lý hoạt động dạy học ở trường tiểu học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh tiểu học được xác định dựa trên các chức năng quản lý bao gồm những nội dung sau:

*1) Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về hoạt động dạy học ở trường tiểu học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh. Cụ thể là:*

Mục tiêu dạy học phải định hướng vào chuẩn đầu ra. Nội dung dạy học phải nhằm “phát triển năng lực và phẩm chất của người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề”. Phương pháp dạy học phải “theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người

học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực”. Hình thức tổ chức dạy học phải “chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học”.

Kiểm tra và đánh giá cần “từng bước theo các tiêu chí tiên tiến được xã hội và cộng đồng giáo dục thế giới tin cậy và công nhận”. Để nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy của cán bộ quản lý và giáo viên trường tiểu học về hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh cần phải tiến hành các công việc như: tổ chức phổ biến, quán triệt cho cán bộ quản lý và giáo viên về chủ trương, ý nghĩa, sự cần thiết của dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh; đưa dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh vào kế hoạch năm học của nhà trường, của từng tổ chuyên môn và từng giáo viên; thống nhất quan điểm về dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh; chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt, thảo luận về dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh; chỉ đạo các bộ phận chức năng, các tổ chức trong nhà trường ý thức sẵn sàng phối hợp thực hiện dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh....

*2) Xây dựng kế hoạch dạy học ở trường tiểu học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh tiểu học.* Xây dựng kế hoạch là công việc đầu tiên của mọi hoạt động quản lý. Công việc này bao gồm xác định mục tiêu, xây dựng chương trình hành động và thiết lập các bước đi cụ thể để đạt được mục tiêu trong một thời gian nhất định của hệ thống quản lý.

*Để xây dựng kế hoạch dạy học ở trường tiểu học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh, hiệu trưởng cần tiến hành các công việc sau:* Phác thảo khung kế hoạch: căn cứ vào chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của Đảng; chỉ thị của các cấp quản lý; dựa vào điều kiện thực tế của nhà trường để phác thảo một cách tổng quát khung của bản kế

hoạch, bao gồm: các mục tiêu, chỉ tiêu; các giải pháp, biện pháp thực hiện; các bước đi cụ thể tương ứng với những khoảng thời gian nhất định.... Yêu cầu các đơn vị thảo luận, góp ý kiến hoàn chỉnh để đảm bảo thực hiện hai quy trình quản lý xây dựng kế hoạch: từ trên xuống và từ dưới lên. Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh phù hợp với từng đơn vị và cá nhân. Tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra để đảm bảo kế hoạch được tất cả các thành viên trong nhà trường thực hiện một cách nghiêm túc và hiệu quả.

3) *Tổ chức bộ máy quản lý và tổ chức hoạt động dạy học ở trường tiểu học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh.* Đó là việc sắp xếp, bố trí hợp lý các nguồn lực, đảm bảo cho cả hệ thống vận hành thông suốt, đạt được mục tiêu quản lý. Bộ máy này bao gồm một tổ chức thực hiện chức năng quản lý và một cơ chế quản lý thích hợp. Từ đó, mỗi trường tiểu học cần thành lập Ban chỉ đạo hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh, bao gồm: Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn, đại diện các đoàn thể, một số giáo viên..., do hiệu trưởng làm Trưởng ban. Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo là thống nhất mục đích, yêu cầu chỉ đạo hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh trong toàn trường; phân công các thành viên phụ trách từng lĩnh vực hoạt động hay từng đơn vị; theo dõi, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị và cá nhân; định kỳ có sự đánh giá việc thực hiện hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh....

Cùng với thành lập Ban chỉ đạo, cần xây dựng cơ chế quản lý hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh, cụ thể là: Định hướng quản lý trong cơ chế mới là kết quả đầu ra: những phẩm chất và năng lực mà học sinh cần phải có sau mỗi bài/chương/môn học. Kế hoạch quản lý trong cơ chế mới mang tính tương tác giữa các chủ thể: Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên và học sinh. Tổ chức,

điều hành trong cơ chế mới mang tính linh hoạt, chuyển đổi tùy thuộc vào: tình huống dạy học – thực tiễn đa dạng; vai trò của giáo viên và học sinh trong quá trình dạy (lúc là đối tượng, lúc là chủ thể quản lý). Vai trò của chủ thể quản lý trong cơ chế mới là không đưa ra các quyết định cũng như các chỉ đạo cụ thể đối với hoạt động dạy học mà hướng dẫn, định hướng để giáo viên, học sinh tự quyết định phải làm gì và làm như thế nào. Giáo viên và học sinh phải chịu trách nhiệm về “sản phẩm giáo dục” do mình làm ra. Giám sát, đánh giá hoạt động dạy học trong cơ chế mới dựa trên tiêu chí, kết quả cuối cùng và mang tính định lượng. Tổ chức hoạt động dạy học ở trường tiểu học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh hoạt động dạy học bao gồm hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của học sinh. Vì thế, tổ chức hoạt động dạy học ở trường tiểu học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh thực chất là tổ chức hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của học sinh trong sự thống nhất biện chứng.

Tổ chức hoạt động dạy của giáo viên: Tổ chức thiết kế bài dạy theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh; Tổ chức đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh; Tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh; Tổ chức đổi mới hình thức tổ chức dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh; Tổ chức đổi mới hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng tiếp cận năng lực.

Tổ chức hoạt động học của học sinh: Tổ chức đổi mới phương pháp học tập; Tổ chức đổi mới hình thức học tập.

4) *Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy học ở trường tiểu học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh, hiệu trưởng cần tập trung:* Làm cho cán bộ quản lý, giáo viên thấy rõ tầm quan trọng và lợi ích của công nghệ thông tin đối với hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận

năng lực học sinh, từ đó, họ có ý thức trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Xây dựng các quy định, triển khai các phần mềm tiện ích chung và đặc trưng bộ môn để thiết kế bài giảng điện tử, bài giảng E-learning phù hợp. Tổ chức thi các sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Chỉ đạo đảm bảo cơ sở vật chất – thiết bị phục vụ hoạt động dạy học ở trường tiểu học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh. Chỉ đạo xây dựng cơ chế, tạo động lực để giáo viên và học sinh phát huy tốt vai trò của mình trong dạy học theo định hướng phát triển năng lực. Trong công tác quản lý giáo dục nói chung, quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh nói riêng, việc xây dựng chính sách, tạo động lực thúc đẩy mọi thành viên trong nhà trường nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ có ý nghĩa rất lớn. Người hiệu trưởng có năng lực là người biết khuyến khích, động viên, kết nối mọi người lại với nhau để hướng tới một mục đích chung là phát triển nhà trường.

5) *Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động dạy học ở trường tiểu học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh*: Kiểm tra, đánh giá là chức năng rất quan trọng của công tác quản lý nói chung, quản lý hoạt động dạy học ở trường tiểu học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh nói riêng. Quản lý mà không có kiểm tra thì quản lý sẽ kém hiệu quả và dễ trở nên quan liêu. Để kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động dạy học ở trường tiểu học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh, hiệu trưởng cần làm tốt một số công việc sau đây:

- Lập kế hoạch kiểm tra việc thực hiện hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phải xác định rõ mục đích yêu cầu kiểm tra (kiểm tra nhằm mục đích gì?); nội dung kiểm tra (kiểm tra cái gì?); phương pháp

kiểm tra (kiểm tra bằng cách nào?) và lực lượng kiểm tra (ai kiểm tra?).

- Xây dựng được bộ tiêu chí phục vụ cho công tác đánh giá;

- Lựa chọn được phương pháp và hình thức đánh giá phù hợp cho từng nội dung, từng hoạt động, từng đối tượng;

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

6) *Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh cho cán bộ quản lý trường tiểu học*: Đội ngũ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn là những người trực tiếp quản lý hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh trong trường tiểu học. Vì thế, muốn nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh phải chú ý bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ này. Để bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh cho cán bộ quản lý, hiệu trưởng phải xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể, trong đó xác định rõ mục đích bồi dưỡng; chương trình bồi dưỡng; cách thức triển khai... Hiệu trưởng cũng cần tạo điều kiện để cán bộ quản lý tham gia các đợt tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý do Bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Sau bồi dưỡng, hiệu trưởng cần chỉ đạo cán bộ quản lý tự đánh giá kết quả bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, dựa trên những tiêu chí đã được xây dựng.

### 3. KẾT LUẬN

Hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh nói chung trong bối cảnh đổi mới giáo dục Việt Nam những năm gần đây đã nhận được nhiều quan tâm từ các nhà nghiên cứu. Bởi lẽ, hoạt động này góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của trường tiểu học mà đặc biệt trong bối cảnh mới, đây là một trong những vấn đề mang tính cơ bản về mặt lý luận

cần được nắm vững với các nhà giáo dục. Tuy nhiên, ở Việt Nam vẫn chưa có nhiều công trình, bài viết đề cập đến việc quản lý hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh tiểu học trong bối cảnh đổi mới giáo dục, điều này tạo thành những gợi mở nhằm nghiên cứu vấn đề này trong thực tiễn. Quản lý hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh tiểu học cần đảm bảo xem xét một cách toàn

diện qua các mặt: Bản chất, nguyên tắc và nội dung quản lý hoạt động dạy học theo định hướng tiếp cận năng lực học sinh tiểu học. Đây là những cơ sở quan trọng để có thể nắm vững bản chất của vấn đề dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học nhằm đảm bảo làm chủ chương trình, triển khai chương trình hiệu quả trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Arefnejad, L., & Rastegar, A. (2016), *The Effect of Class Management Styles on Academic Motivation and Students' Academic Performance* (Case Study: Islamic Azad University of Kazeroon). *Journal of Administrative Management, Education and Training*.
2. Ariyanpour, Saeed; Azizi, Faramarz; Dinarvand, Hassan. (2013), *The relationship between teacher classroom management with motivation and mathematics achievement of fifth grade elementary students*. *School Psychology Journal*, Issue 5.
3. Ashjari, Maryam, Zahed Babolan, Adel; Rezaei, Sharif Ali. (2014), *Journal of Leadership and Educational Administration*. No. 30.
4. Baradaran, M. (2011), *Classroom Management*. *Journal of Management Education*.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Dự án Phát triển giáo viên Tiểu học: Quản lý chuyên môn theo chương trình tiểu học mới*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
6. Djigic, G., & Stojiljkovic, S. (2011), *Classroom management styles, classroom climate and school achievement*. *Procedia – Social and Behavioral sciences*.
7. Elize, T. M. (2003), *A model of creativity and innovation on organization*. *Creativity research Journal*.
8. Liao, Y. (2018), *How to Manage Classroom in College Teaching*. In *2018 5th International Conference on Education, Management, Arts, Economics and Social Science (ICEMAESS 2018)*. Atlantis Press.
9. Luật Giáo dục (2005), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Parsa, M. (2011). *Motivation and excitement*, Tehran: Payam Noor University publisher.
11. Slavin, Robert E. (2006), *Educational Psychology* (theory and practice). Translation Yahya Seyed Mohammadi. Tehran: Ravan.
12. Tan, P. (2017, April). *Management Inspiration of Adopting Positive and Negative Incentives in Class Management*. In *7th International Conference on Education, Management, Information and Mechanical Engineering (EMIM 2017)*, Atlantis Press.
13. Trần Kiểm (2004), *Khoa học quản lý giáo dục - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Giáo dục, Thành phố Hồ Chí Minh.
14. Zamini, Marjan. (2007), *Creativity in Education*, *Journal of Management in Education*, Vol. 6, Issue 23 and 24.